

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2020/HS-PT**

Ngày: 14/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đình T**

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Quang H

Ông Lưu Ngọc C

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Nghĩa H – Cán bộ Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thu H- Kiểm sát viên.

Ngày 14/01/2020 tại trụ sở Tòa án, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 929/2019/TLPT-HS ngày 23/12/2019 đối với các bị cáo Nguyễn Duy Tr và Nguyễn Duy Ch (Trí) do có kháng cáo của các bị cáo.

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2019/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố HN.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 840/2019/QĐXXPT - HS ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

1./NGUYỄN DUY TR, sinh năm 1961 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Đồi 3, xã ĐPY, huyện CM, thành phố HN; nghề nghiệp: Làm ruộng;

chức vụ: Nguyên Trưởng thôn thôn Đồi 3, xã ĐPY (từ năm 2008 đến năm 2019); trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Duy Chung (c) và bà Nguyễn Thị Cận ©; có vợ là Nguyễn Thị Lương có 04 con;

tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Danh chỉ bản số 251 lập ngày 05/4/2019 tại Công an huyện CM, thành phố HN. Có mặt.

2. NGUYỄN DUY CH (tên gọi khác: Nguyễn Duy Trí), sinh năm 1955 tại Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Đồi 3, xã ĐPY, huyện CM, thành phố HN.

Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam - đã đình chỉ sinh hoạt đảng từ

ngày 17/9/2019; nghề nghiệp: Hữu trí; chức vụ: Nguyên Phó Bí thư chi bộ thôn Đồi 3, xã ĐPY (từ năm 2000 đến năm 2012); trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Nguyễn Duy Chử (c) và bà Phạm Thị Bản; có vợ là Nguyễn Thị Bông và 06 con;

tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 250 lập ngày 05/4/2019 tại Công an huyện CM, thành phố HN.

tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dựa vào chủ trương cho phép đổi ruộng lấy đất khi xây dựng chợ ĐPY từ những năm trước. Đến năm 1994, Ủy ban nhân dân xã ĐPY, huyện CM tiếp tục cho các thôn được khai thác diện tích đất thung đào, hồ đấu, đất, ruộng hoang hóa, xen kẹt, cho đấu giá để huy động kinh phí trong nhân dân xây dựng các công trình phúc lợi của địa phương. Theo đó, Ủy ban nhân dân xã ĐPY và thôn Đồi 3 thống nhất sử dụng diện tích đất nương tưới tiêu và đất 5% của một số hộ dân thuộc khu vực Cừ, phía sau chợ ĐPY cho đổi đất 5% lấy đất ở và cho đấu giá lấy kinh phí xây dựng nhà mẫu giáo thôn Đồi 3.

Khi triển khai, có 06 hộ dân đăng ký đổi đất 5% gồm: hộ ông Nguyễn Đắc Khánh đổi 232m², hộ ông Nguyễn Hữu Lăn đổi 95m², hộ ông Nguyễn Hữu Năm đổi 72m², hộ ông Nguyễn Hữu Toàn đổi 141m², hộ ông Nguyễn Duy La đổi 250m², hộ bà Nguyễn Thị Chúc đổi 190m².

Ủy ban nhân dân xã ĐPY đã cử cán bộ xã phối hợp với thôn Đồi 3 khảo sát, đo đạc, kẻ vẽ, dự kiến phân thành 10 lô, mỗi lô 44m². Sau đó giao cho thôn Đồi 3 thực hiện việc giao đất cho các hộ đổi đất, còn thừa thì cho đấu giá. Thôn Đồi 3 thống nhất giá đất là 25.000 đồng/m², mỗi lô đất 44m² giá 12.000.000 đồng và lấy mức 200m² đất 5% làm tiêu chuẩn đổi 01 lô đất 44m².

Quá trình thực hiện, thôn Đồi 3 đã giao đất cho 03 hộ đổi đất gồm: Hộ ông Nguyễn Đắc Khánh 56m², hộ ông Nguyễn Hữu Lăn 81m², hộ ông Nguyễn Hữu Năm 81m². Đối với hộ ông Nguyễn Hữu Toàn và hộ bà Nguyễn Thị Chúc dự kiến giao cho mỗi hộ 01 lô đất.

Số còn lại, thôn Đồi 3 tổ chức đấu giá vào ngày 05/6/1995. Có 03 người tham gia đấu giá được 03 lô đất là: ông Phạm Văn Khoa, ông Nguyễn Văn Ái, ông Nguyễn Duy An (đều đã nộp đủ 12.000.000 đồng). Đầu tháng 11/1995, do không còn người đấu giá, thôn Đồi 3 thống nhất hạ mức giá đất nên ông Phạm Văn Tít và ông Phạm Văn Viên mỗi ông đấu giá 01 lô đất giá 9.600.000 đồng. Ông Phạm Văn Tít đã nộp 1.200.000 đồng, còn nợ 8.400.000 đồng; ông Phạm Văn Viên đã nộp 4.400.000 đồng, còn nợ 5.200.000 đồng. Tổng số tiền đấu giá đất thu được là 41.600.000 đồng, đã sử dụng hết vào việc xây dựng nhà mẫu giáo thôn Đồi 3.

Tuy nhiên, sau đó hộ ông Nguyễn Hữu Toàn, Nguyễn Duy La và hộ bà Nguyễn Thị Chúc không nhất trí đổi đất nữa nên ông Nguyễn Duy An, ông Phạm Văn Tít, ông Nguyễn Duy Ái, ông Phạm Văn Viên chưa được giao đất. Ông Phạm Văn Tít và ông Nguyễn Duy Ái đã chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Bá Chứa.

Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Nguyễn Bá Chứa nhiều lần đề nghị Ủy ban nhân dân xã ĐPY giao đất, nhưng chưa được giải quyết. Năm 2010, ông Tít và ông Chứa gửi đơn cho Nguyễn Duy Tr (lúc đó là Trưởng thôn thôn Đồi 3) đề nghị được giao đất. Nguyễn Duy Tr báo cáo Chi ủy thôn và được ông Nguyễn Hữu Lăn (lúc đó là Bí thư chi bộ thôn Đồi 3) giao cho tổ chức hội nghị dân chính thôn để xem xét, giải quyết.

Ngày 07/10/2010, Nguyễn Duy Tr chủ trì Hội nghị dân chính thôn Đồi 3; Nguyễn Duy Ch được bầu làm thư ký ghi nghị quyết. Do thấy khu vực Ao làng là diện tích mặt nước do Ủy ban nhân dân xã ĐPY quản lý, đang cho thuê nuôi trồng thủy sản, song đã được Ủy ban nhân dân xã ĐPY đồng ý chủ trương đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện CM cho làm sân văn hóa, thể thao của thôn, nhưng còn thừa diện tích chưa quy hoạch đến. Vì vậy, Nguyễn Duy Tr đề xuất giao đất cho ông Chứa và ông Tít về phần diện tích chưa quy hoạch này. Hội nghị thống nhất 100% (35/35 người) đồng ý giao đất cho ông Tít, ông Chứa về khu vực Ao làng và đề nghị Ủy ban nhân dân xã ĐPY chấp thuận. Hội nghị cũng phân công Nguyễn Duy Tr và Nguyễn Duy Ch thực hiện việc giao đất (nhưng không ghi vào biên bản). Tuy nhiên, sau đó thôn Đồi 3 không báo cáo xin ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân xã ĐPY theo nội dung nghị quyết Hội nghị dân chính thôn ngày 07/10/2010.

Ngày 03/4/2011, Nguyễn Duy Tr và Nguyễn Duy Ch tiến hành giao đất cho ông Tít và ông Chứa ở khu vực Ao làng (thuộc thửa đất số 144, tờ bản đồ số 03, do Ủy ban nhân dân xã ĐPY quản lý). Nguyễn Duy Tr trực tiếp đo đạc và cắm mốc giới, Nguyễn Duy Ch viết dự thảo biên bản giao đất, sau đó cho đánh máy và các bên cùng ký vào biên bản. Do ông Chứa có đơn đề nghị nên Nguyễn Duy Tr đã cắm mốc giới, giao thêm 11m² đất liền kề cho ông Tít và ông Chứa (thực chất đều là của ông Chứa). Ngày 04/4/2011, Nguyễn Duy Tr thu của ông Nguyễn Bá Chứa 8.800.000 đồng tiền giao thêm 11m² đất; thu của ông Phạm Văn Tít số tiền còn nợ trước đây, quy đổi theo giá hiện tại lúc đó là 32.000.000 đồng. Khi thu tiền có phiếu thu do Nguyễn Duy Ch viết, Nguyễn Duy Tr ký.

Sau khi được giao đất, ông Chứa đổ đất san nền, xây gạch bao xung quanh cao 20cm để chôn Chuối, không xây dựng công trình nào trên đất.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 21/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: 99m² đất Ao, thuộc thửa đất số 144, tờ bản đồ số 03, giá tại thời điểm ngày 03/4/2011 là 13.365.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 4247/KLGD-PC09(Đ4) ngày 04/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết trong bản viết tay biên bản giao đất ngày 03/4/2011 là của Nguyễn Duy Ch; chữ ký trong bản đánh máy biên bản giao đất ngày 03/4/2011 là của Nguyễn Duy Ch và NGUYỄN DUY TR; chữ ký trong Phiếu thu ngày 04/4/2011 là của NGUYỄN DUY TR.

Ngày 09/4/2019 và ngày 12/4/2019, thôn Đồi 3 đã trả lại cho ông Chứa 8.800.000 đồng, trả lại ông Tít 32.000.000 đồng. Ông Chứa và ông Tít nhất trí nhận lại tiền.

Ngày 20/4/2019, Ủy ban nhân dân xã ĐPY ban hành Thông báo số 38/TB-UBND hủy bỏ biên bản giao đất ngày 03/4/2011 và trực tiếp quản lý 99m² đất mà Nguyễn Duy Trv và Nguyễn Duy Ch đã giao cho ông Tít và ông Chứa.

Tại Cáo trạng số 107/CT-VKS-CM ngày 26/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, thành phố HN truy tố Nguyễn Duy Trv và Nguyễn Duy Ch (Trí) về tội “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*” theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2019/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố HN đã xử bị cáo Nguyễn Duy Tr13 tháng tù và Nguyễn Duy Ch 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án. Áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015 cấm các bị cáo đảm nhiệm các chức vụ về quản lý hành chính Nhà Nước trong thời hạn 5 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo.

Ngày 04/11/2019 các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thừa nhận các hành vi phạm tội do mình thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, không thắc mắc kêu oan chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hình thức: đơn của các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ kết quả tại phiên tòa hôm nay phù hợp các nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo nhận tội, Tòa án sơ thẩm đã xử bị cáo tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ theo khoản 1 điều 356 Bộ luật hình sự là đúng.

Các Bị cáo Khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi. Nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đều đã cso thười gian tham gia quân ngũ, UBND xã ĐPY có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án hình sự sơ thẩm áp dụng khoản 1 điều 356 và điểm h,s,b,i điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trọng từ 10 đến 12 tháng tù ; xử phạt bị cáo Chí từ 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 20 tháng thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Trvà Nguyễn Duy Ch nộp trong thời hạn Luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét, giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Xuất phát từ việc giải quyết tồn tại của cán bộ Ủy ban nhân dân xã ĐPY và thôn Đồi 3 từ năm 1994 - 1995 trong việc cho đổi đất 5% lấy đất ở và cho đấu giá đất (giao đất có thu tiền) tại khu vực Cừ để lấy kinh phí xây dựng nhà mẫu giáo thôn Đồi 3; đồng thời muốn bảo đảm quyền lợi cho người trúng đấu giá đất, đã nộp tiền nhưng chưa được giao đất. Mặc dù không có thẩm quyền giao đất, không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, cũng như không báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép trước khi thực hiện, nhưng Nguyễn Duy Trđã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Trưởng thôn, làm trái công vụ, tự ý giao cho ông Phạm Văn Tít và ông Nguyễn Bá Chứa 99m² đất tại khu Ao làng, thuộc thửa đất số 144, tờ bản đồ số 03 do Ủy ban nhân dân xã ĐPY quản lý và thu 40.800.000 đồng của ông Tít và ông Chứa, gây thiệt hại về tài sản 13.365.000 đồng. Nguyễn Duy Ch là người tham gia việc giao đất cùng NGUYỄN DUY TR, thực hiện việc ghi biên bản giao đất và viết phiếu thu tiền.

Hành vi của các bị cáo là trái phép, trái công vụ được giao, gây thiệt hại về tài sản 13.365.000 đồng nên đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*". Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/4/2011, lẽ ra phải chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999. Nhưng do sau khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo mới bị phát hiện, khởi tố, điều tra. Mặt khác, Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định cấu thành tội phạm nhẹ hơn Điều 281 Bộ luật hình sự năm 1999 (*Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ gây thiệt hại về tài sản từ 10.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng mới phải chịu trách nhiệm hình sự*). Do vậy, các bị cáo bị xét xử về tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*" theo khoản 1 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong vụ án này Nguyễn Duy Trlà người trực tiếp chủ trì việc giao đất, thu tiền. Nguyễn Duy Ch là người tham gia việc giao đất, viết biên bản giao đất, biên lai thu tiền.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Bản án sơ thẩm đã nhận định:

+ Đối với bị cáo Trọng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; trong quá trình công tác, bị cáo được tặng thưởng nhiều Giấy khen; sau khi phạm tội được Ủy ban nhân dân xã, cán bộ dân chính và nhân dân thôn Đồi 3 có đơn xin giảm nhẹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Đối với bị cáo Chí: Có vị trí, vai trò thứ yếu nên thuộc trường hợp phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất và nhiều Bằng khen về thành tích trong công tác; sau khi phạm tội được Ủy ban nhân dân xã, cán bộ dân chính và nhân dân thôn Đồi 3 có đơn xin giảm nhẹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về áp dụng mức hình phạt: Do các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội không có mục đích tư lợi cá nhân, hậu quả của vụ án đã được khắc phục toàn bộ, hành vi phạm tội của các bị cáo là để giải quyết hậu quả tồn tại từ trước, nhằm bảo đảm quyền lợi cho người dân, do vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo sẽ tương ứng với vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

Nhận định này của cấp sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ; Hội đồng xét xử thấy mức án cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp tuy nhiên xét hành vi của các bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội, hậu quả đã được khắc phục, nhân thân của các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì thấy việc áp dụng hình phạt tù giam là không cần thiết, nên cho các bị cáo hưởng chính sách khoan hồng của đảng và Nhà Nước cho các bị cáo được cải tạo tại xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: áp dụng hình phạt bổ sung cấm các bị cáo đảm nhiệm các chức vụ về quản lý kinh tế và quản lý hành chính Nhà nước trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo NGUYỄN DUY TR; Nguyễn Duy Ch (Trí)

II. sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2019/HS-ST ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện CM, thành phố HN;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Tr và Nguyễn Duy Ch (Trí) phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Về hình phạt:

1./Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 356; điều 38; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt: **Nguyễn Duy Tr13** (mười ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thườn hạn thử thách là 26 tháng kể từ ngày tuyên án 14/01/2020.

Giao bị cáo cho UBND xã ĐPY, huyện CM, thành phố HN để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2./ Áp dụng khoản 1 Điều 356; điều 38; điểm h, i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

Xử phạt **Nguyễn Duy Ch (Trí)** 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thườn hạn thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án 14/01/2020.

Giao bị cáo cho UBND xã ĐPY, huyện CM, thành phố HN để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 356 Bộ luật hình sự năm 2015: Cấm Nguyễn Duy Tr và Nguyễn Duy Ch đảm nhiệm các chức vụ về quản lý kinh tế và quản lý hành chính Nhà nước trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình chính.

4. Về án phí phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 14/01/2020.

Nơi nhận:

- TAND huyện CM;
- VKSND thành phố HN;
- VKSND huyện CM
- Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia – Bộ Tư Pháp
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình T